

# LIÊN MINH CHÂU ÂU VỚI SỰ TRỖI DẬY CỦA NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC

TS. Ngô Duy Ngọ  
*Học viện Quan hệ quốc tế*

Tốc độ tăng trưởng cao, ổn định bền vững của nền kinh tế Trung Quốc từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX đã tạo cơ sở để quốc gia với hơn 1,3 tỷ dân có vai trò ngày càng lớn trong hệ thống kinh tế chính trị và an ninh của một thế giới toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ. Phân tích, đánh giá mối quan hệ của Liên minh Châu Âu (EU) với Trung Quốc, nền kinh tế đang trỗi dậy, chỉ là một phần trong tổng thể các mối quan hệ và tác động qua lại giữa các nước thành viên trong cộng đồng quốc tế, để qua đó thấy rõ hơn sự đan xen hết sức phức tạp giữa các yếu tố kinh tế và chính trị trong quá trình xác định lợi ích của mỗi quốc gia.

## 1. Sự tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc

Trong khi phần lớn các nước trên thế giới đang vật lộn với sự phát triển chậm, trì trệ của nền kinh tế thì Trung Quốc đang phải rất khó khăn trong việc hạ nhiệt sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế đặc biệt trong những năm gần đây.

Sau khi tiến hành cải cách vào năm 1978, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong những năm 80 và đầu những năm 90

đạt mức 9%, cuối những năm 90 chỉ số kinh tế vĩ mô nói trên giảm xuống một phần do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính 1997-1998, riêng năm 1998 GDP tăng 7,8%, 1999 là 7,1%, đến đầu những năm 2000 nền kinh tế Trung Quốc lấy lại nhịp độ tăng trưởng đạt 9,1% năm 2003, 16,8% năm 2004, 9,8% năm 2005 và 10,7%<sup>1</sup> năm 2006. Tính chung cho cả giai đoạn 1978 – 2006, theo số liệu của tổng cục Thống kê Trung Quốc, GDP trung bình là 9,67%<sup>2</sup>, mức cao kỷ lục liên tục trong một thời gian dài mà chưa quốc gia nào đạt được.

Tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định là nguyên nhân chủ yếu góp phần nâng tỷ trọng của Trung Quốc trong GDP toàn cầu từ 0,5% năm 1978 lên 5%<sup>3</sup> năm 2006, thu nhập tính theo đầu người trong thời gian nói trên cũng tăng 1.123,5% từ 178 USD lên 2.000 USD. Nếu chỉ tính trong giai đoạn gần đây nhất, từ 1999 đến 2006, GDP trên đầu người tăng 229% từ 870 lên 2.000 USD<sup>4</sup>. Những chỉ số kinh tế vĩ mô nói trên là cơ sở vững chắc,

<sup>1</sup> World Bank. *China Quarterly Update* - May 2007.

<sup>2</sup> Shu-Chin Jean Chen. *Tap chí Forbes*. 2/2007.

<sup>3</sup> Gabriel Rozenberg. *China tipped to be main driver the global economy this year*. Times July 26, 2007.

<sup>4</sup> WT/TPR/S/161/Rev.1. WTO, Geneva 26.06.2006; *China Daily* 26.1.2007.

năm 2006, đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế đứng thứ tư trên thế giới, thứ 3 về xuất khẩu chỉ sau EU và Mỹ, với giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu 1.758 tỷ USD, gấp hai lần so với năm 2001, trong đó xuất khẩu đạt 963 tỷ USD<sup>5</sup>. Các mặt hàng xuất khẩu chính là máy, thiết bị, sản phẩm nhựa, thiết bị y tế và quang học, sắt thép, hàng tiêu dùng, dệt may, giày dép và đồ chơi trẻ em.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong hơn 1 thập kỷ gần đây, Trung Quốc luôn là nước tiếp nhận khối lượng lớn nhất thế giới. Chỉ tính riêng năm 2006, FDI vào Trung Quốc đạt 69,5 tỷ USD, nâng vốn FDI lũy kế vượt ngưỡng 500 tỷ USD<sup>6</sup>. Thặng dư thương mại cao, lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gia tăng liên tục là những yếu tố chủ yếu bổ sung cho nguồn dự trữ ngoại tệ, đạt 1.330 tỷ USD<sup>7</sup> tính đến tháng 6 năm 2007, lớn nhất thế giới.

Mặc dù chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý, điều chỉnh chính sách vĩ mô nhằm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, kiểm chế lạm phát, mức tăng GDP vẫn ở mức 2 con số 11,1% trong quý I và 11,9%<sup>8</sup> trong quý II. Đây là mức tăng trưởng cao nhất từ năm 1995 sau khi chính phủ Trung Quốc bắt đầu áp dụng những biện pháp nhằm hạ nhiệt nền kinh tế. Sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế, trước hết là do một số nguyên

nhân cơ bản sau đây: i/ Nguồn đầu tư vào tài sản cố định tiếp tục gia tăng<sup>9</sup>; ii/ Tiếp tục thặng dư thương mại ở mức cao, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2007 đạt 112,5 tỷ USD<sup>10</sup>; iii/ Giá trị đồng nhân tệ thấp so với USD và đồng Euro. Cả ba nguyên nhân này có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng hai nguyên nhân đầu có tác động lớn hơn, bởi vì khi tiếp tục đầu tư vào sản xuất, điều đó đồng nghĩa với tăng cung, như vậy cần phải kích cầu, mà xuất khẩu ra thị trường nước ngoài là giải pháp tốt nhất trong điều kiện thị trường nội địa không có khả năng đáp ứng, ngược lại, xuất khẩu tăng sẽ kích thích quá trình đầu tư và sản xuất. Gia tăng xuất khẩu, trước hết phải thừa nhận, là do những lợi thế so sánh sẵn có của Trung Quốc, đó là chi phí các yếu tố sản xuất thấp, còn vấn đề tỷ giá, trên thực tế, chỉ mang tính xúc tác hơn là quyết định.

Với nhịp độ tăng trưởng như hiện nay, và trên cơ sở những chỉ số kinh tế vĩ mô, theo dự báo, bước sang năm 2008 Trung Quốc sẽ bỏ qua Đức để trở thành nền kinh tế lớn thứ 3 trên thế giới với GDP đạt trên 2.900 tỷ USD tính theo tỷ giá thị trường và sẽ vượt Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2040<sup>11</sup>.

Kết quả của dự báo có thể khác nhau, nhưng thành tựu về kinh tế mà Trung Quốc đã đạt được - một thực tế không thể phủ

<sup>5</sup> *China Daily*, 27.3.2007.

<sup>6</sup> *South Kean Times*. July 19, 2007.

<sup>7</sup> nt.

<sup>8</sup> Dexter Robert and Brian Bremer. *China's Economy: Another Blazing Quarter*. Business Week, 18 July 2007.

<sup>9</sup> Đầu tư vào vốn cố định năm 2006 tăng 24,5%; nửa đầu năm 2007 tăng 25,9%. Sdd.

<sup>10</sup> *Eurostat*. May 2007.

<sup>11</sup> John Bryal Starr. *Understanding China: Guide to China's Economy, History and political Structure*. 2006.

nhận - cho thấy chính sách cải cách đã thúc đẩy thương mại, đầu tư và qua đó đẩy nhanh quá trình hội nhập sâu hơn của đất nước Trung Hoa vào nền kinh tế toàn cầu, tác động rất lớn đến đời sống kinh tế và xã hội. Điều dễ nhận thấy nhất là tỷ lệ người dân sống dưới mức nghèo khổ, 2 USD/ngày đã giảm từ 73% năm 1990 xuống còn 32% năm 2004<sup>12</sup>. Đời sống của người dân được cải thiện, khoa học, giáo dục phát triển, sức mạnh quân sự được tăng cường, hình ảnh, vị thế và vai trò của Trung Quốc trên thế giới được củng cố, nâng cao.

Sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế được bắt đầu từ chính sách đúng đắn mà lãnh đạo Trung Quốc đã lựa chọn, theo đó "tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội là sự phát triển nhanh hơn của lực lượng sản xuất so với chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa xã hội có nghĩa là xóa bỏ đói nghèo. Đói nghèo không phải là CNXH và lại càng không phải chủ nghĩa cộng sản"<sup>13</sup>. Nhận định trên đưa ra hơn 20 năm trước và đã được khẳng định bằng những thành quả đạt được sau gần 3 thập kỷ kiên trì cải cách với trọng tâm là lĩnh vực kinh tế để cho đến hôm nay sự trở dậy của nền kinh tế Trung Quốc đã, đang và sẽ có tác động chi phối đối với sự phát triển của thế giới trong thế kỷ XXI.

Sự trở dậy của nền kinh tế của Trung Quốc đang có ảnh hưởng tích cực đối với nền kinh tế giới nói chung, nhưng trên thực tế lại

là nguyên nhân của nhiều vấn đề phức tạp trong quan hệ song phương với các quốc gia khác. Các nước EU nhìn nhận sự phát triển kinh tế, về cơ bản, với một thái độ tích cực, do vậy họ ủng hộ quá trình cải cách nền kinh tế, không xem đó là mối đe dọa tiềm tàng. Đây là một điều khác biệt với cách nhìn nhận và đánh giá của một số các chính khách Mỹ.

## 2. Lợi ích của EU

Các nước EU có lợi ích thiết thực trong quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế ổn định, phát triển. Sự tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc sẽ là thị trường tiêu thụ rất lớn đối với các ngành sản xuất hàng hóa, có hàm lượng khoa học và các ngành dịch vụ với giá trị gia tăng cao, trong khi đó dịch vụ là thế mạnh của các nước trong Liên minh. Như vậy, kinh tế Trung Quốc phát triển sẽ tác động trực tiếp đến khả năng tạo việc làm thông qua mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp ở các nước EU cao hơn so với bất cứ một nền kinh tế phát triển nào khác.

Sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc là động lực thúc đẩy thương mại song phương với EU, do vậy trong giai đoạn từ khi bắt đầu quá trình cải cách, 1978 đến 2006, buôn bán hai chiều tăng 60 lần; giá trị xuất khẩu của EU sang thị trường Trung Quốc chỉ trong thời gian 6 năm, từ năm 2000 đến 2006 tăng hơn 100%<sup>14</sup>, cao hơn tất cả các thị trường khác đang nhập khẩu hàng hóa có

<sup>12</sup> WT/TPR/S/161/Rev.1, WTO, Geneva 26/06/2006; China Daily 26/1/2007.

<sup>13</sup> *Đặng Tiểu Bình về xây dựng Chủ nghĩa xã hội với những đặc điểm của Trung Quốc*. 30/6/1984

<sup>14</sup> Eurostat. May 2007.

xuất xứ từ EU. Cơ cấu xuất khẩu của EU sang Trung Quốc chủ yếu là các mặt hàng được sản xuất với công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất phức tạp, giá trị gia tăng cao. Ví dụ, máy móc, thiết bị chiếm 59%, sản phẩm ngành công nghiệp chế biến - 11%, hóa chất và các sản phẩm liên quan -9,8%<sup>15</sup> tổng giá trị xuất khẩu năm 2006. Với ưu thế về sức cạnh tranh của các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, phân phối, bán lẻ, dịch vụ giáo dục và đào tạo, xuất khẩu dịch vụ tăng với tốc độ kỷ lục, hơn 600% trong thời kỳ 1994-2005<sup>16</sup>.

Nếu chỉ đơn thuần nhìn vào các số liệu xuất nhập khẩu qua biểu đồ dưới đây, khi mà thặng dư thương mại của Trung Quốc ngày càng gia tăng, nhập siêu của EU ngày càng lớn, chúng ta dễ dàng cho rằng các nước EU thua thiệt hơn là được lợi trong quan hệ thương mại với thị trường của 1,3 tỷ người tiêu dùng, như vậy, có lẽ buôn bán, trao đổi song phương sẽ không thể tiếp tục. Nhưng thực tế cho thấy, thặng dư hay thâm hụt là hiện tượng bình thường luôn hiện hữu trong quan hệ thương mại giữa các quốc gia, vấn đề chính ở đây là sự mất cân đối cần được giải quyết trên cơ sở thương lượng, đàm phán để tìm ra những thoả hiệp có thể chấp nhận. Như trên đã phân tích, các yếu tố đầu vào rẻ, lợi nhuận cao thu được do kinh doanh tại thị trường Trung Quốc là cơ sở rất quan trọng làm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh

ng nghiệp EU trên thị trường thế giới. Thực ra, đây mới chỉ là một mặt của vấn đề, bởi vì lợi ích đối với người tiêu dùng còn chưa được tính đến, đó chính là cơ hội mua được những hàng hoá với giá thấp hơn nhiều so với hàng hoá tương tự được sản xuất tại các nước thành viên Liên minh, và như vậy thặng dư ngân sách tiêu dùng của đại đa số người dân sẽ cao hơn, hay nói một cách khác họ đã tiết kiệm được một khoản tiền đáng kể cho ngân sách chi tiêu của gia đình. Chưa hết, hiện đang tồn tại một lợi ích rất quan trọng khác do nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của EU vào nền kinh tế Trung Quốc mang lại mà không phải tất cả các nhà chính trị đều có thể dễ dàng cảm nhận được.

Tính đến hết năm 2006 vốn đầu tư lũy kế của các doanh nghiệp EU vào nền kinh tế Trung Quốc là 28 tỷ Euro<sup>17</sup>. Vốn đầu tư này là một trong những cơ sở quan trọng giúp các doanh nghiệp châu Âu duy trì sức cạnh tranh trên thị trường thế giới nói chung. Do các nhà đầu tư sử dụng, khai thác triệt để các yếu tố đầu vào với giá thấp hơn nhiều lần so với đầu tư sản xuất tại chính quốc, thành phẩm được xuất khẩu sang EU, hoặc tiêu thụ trên các thị trường khác với giá của thị trường thế giới, như vậy, họ thụ hưởng phần lớn giá trị gia tăng của các sản phẩm được sản xuất tại đây, thu siêu lợi nhuận. Chỉ cần làm một phép tính đơn giản sẽ thấy được tỷ suất lợi nhuận mà các nhà đầu tư EU, và tất nhiên là cả các nhà đầu tư nước ngoài khác, được thụ hưởng khi kinh doanh tại Trung Quốc. Hiện

<sup>15</sup> Sdd.

<sup>16</sup> Closer Partnership, Growing Responsibilities. Commission of the European Communities. Brussels 24.10.2006.

<sup>17</sup> Eurostat, 15 September 2006.

nay, xuất khẩu một đôi giày “Made in China” và được bán sang thị trường EU hoặc Mỹ với giá 100 USD, phía Trung Quốc chỉ nhận được 15 USD bao gồm chi phí sản xuất, tiền công; các công ty nước ngoài hưởng phần còn lại, 85USD (85%)<sup>18</sup>. Sự bất bình đẳng này trên thực tế là do các sản phẩm “Made in China” được sản xuất bằng nguồn vốn, công nghệ, “known how” của người châu Âu, (tất nhiên là cả người Mỹ, Nhật Bản...), hay nói một cách khác: “Made by China”. Rõ ràng, nhưng con số trên cho thấy lợi nhuận từ phần “mềm” luôn luôn lớn hơn nhiều so với chi phí cho phần “cứng” - nguyên, nhiên liệu và công lao động - là một tất yếu. Thêm vào đó, chiếm tỷ trọng trên 50%<sup>19</sup> tổng giá trị xuất khẩu của Trung Quốc, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đương nhiên nhận được một tỷ lệ tương ứng về lợi nhuận.

Nhìn từ góc độ khác, các sản phẩm nhập khẩu vào EU từ Trung Quốc với giá cạnh tranh là một trong những yếu tố làm giảm chi phí sản xuất, như vậy giá thành sản xuất tại EU sẽ thấp. Đây chính là nguyên nhân làm cho giá bán lẻ rất cạnh tranh, có lợi cho người tiêu dùng. Theo số liệu của Tổ chức Hợp tác kinh tế và Phát triển (OECD), chỉ tính riêng trong giai đoạn 2001- 2005, dưới tác động của giá các yếu tố đầu vào thấp, chỉ

số giá tiêu dùng (CPI) tại các nước thuộc khu vực đồng Euro giảm 0,2%<sup>20</sup>.

Một điểm đáng chú ý khác đó là khi nền kinh tế phát triển nhanh và ổn định sau gần 3 thập kỷ kiên trì cải cách, thu nhập, ngân sách tiêu dùng của tầng lớp trung lưu trong xã hội ngày càng cao, họ có nhu cầu mua sắm hàng xa xỉ, đắt tiền. Trong khoảng thời gian từ 5 đến 7 năm tới, khoảng 250 triệu<sup>21</sup> người tiêu dùng Trung Quốc hoàn toàn có khả năng về tài chính để mua sắm các loại hàng hóa cao cấp, đắt tiền được sản xuất tại các nước EU. Đối tượng người tiêu dùng này tạo ra một sức mua rất lớn không chỉ đối với sản phẩm của các doanh nghiệp EU mà của cả Mỹ, Nhật Bản và các nước phát triển khác. Do vậy cạnh tranh giữa các quốc gia để giành lấy một phần thị trường tiêu dùng Trung Quốc thường xuyên căng thẳng và phức tạp. Nếu vì một lý do nào đó, có thể là chính trị, quan hệ kinh tế, thương mại giữa Trung Quốc với các đối tác trở nên nguội lạnh, một khoảng trống sẽ xuất hiện tại thị trường tiêu thụ hàng hoá nhập khẩu, nhưng dưới tác động của quy luật thị trường, ngay lập tức nó sẽ được lấp đầy bởi các đối tác khác.

Ý thức được lợi thế của nền kinh tế, với bề dày kinh nghiệm vận dụng lý thuyết trò chơi trong quan hệ quốc tế, Trung Quốc luôn nắm bắt được và khai thác một cách tối đa mâu thuẫn về lợi ích giữa các đối tác trong

<sup>18</sup> Robyn Meredith. *The Rise of India and China and What It Means for All of us*. Publisher W.W. Norton & Company 2007.

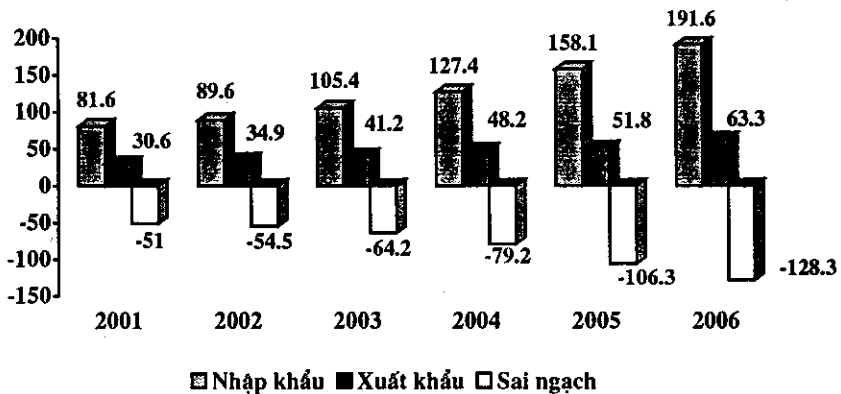
<sup>19</sup> COM(2006) 632/ Final. *A Policy Paper on EU-China Trade and Investment*. Brussels, 24.10.2006.

<sup>20</sup> Sđd.

quan hệ song phương và đa phương, để trong nhiều trường hợp, kiên trì theo đuổi lập trường cứng rắn khi tiến hành đàm phán, thảo luận về những vấn đề kinh tế, thương mại với các đối tác nước ngoài. Phản ứng mạnh mẽ về nguyên nhân dẫn đến thặng dư thương mại do EU (và cả Mỹ) đưa ra, đó là giá trị của đồng Nhân dân tệ so với đồng đôla Mỹ và đồng Euro được duy trì ở mức quá thấp, như vậy sẽ có lợi cho xuất khẩu của các doanh nghiệp bản địa, chỉ là một trong nhiều ví dụ về lập trường của Trung Quốc. Bắc Kinh

nhìn vấn đề thặng dư thương mại từ góc độ hoàn toàn khác. Họ cho rằng lao động rẻ vẫn là một lợi thế của hàng hoá sản xuất tại đây. Mặt khác, EU, dưới sức ép của Mỹ, áp đặt lệnh cấm bán các công nghệ cao càng làm cho cán cân cân thương mại bị mất cân đối, thâm hụt sẽ lại tiếp tục nghiêng về phía EU. Thực tế quan hệ EU và Trung Quốc cho thấy, trong quan hệ quốc tế hiện đại, không nên chính trị hoá vấn đề kinh tế, thương mại mà cần phải tìm kiếm cách tiếp cận khác để giải quyết những mâu thuẫn mới nảy sinh.

**Biểu hình 1: Giá trị xuất nhập khẩu của EU với Trung Quốc (đơn vị tỷ Euro)**



Nguồn: Eurostat (comext, Statistical Regim 4. May 31, 2007)

Lợi ích đối với EU quá rõ ràng, nhưng không chỉ có như vậy, bởi vì giá cả đầu vào cạnh tranh, hàng hoá tiêu dùng rẻ, dung lượng thị trường tiêu thụ lớn còn có những tác động khác, tuy chỉ là gián tiếp, song lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng trong việc duy trì lãi

suất thấp, tạo việc làm, ổn định các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nghiên cứu triển khai, thiết kế, tiếp thị, quản lý vĩ mô trên cấp độ toàn cầu và một loạt các vấn đề sản xuất với độ phức tạp cao. Mặt khác, các khoản tiết kiệm do các yếu tố trên tạo ra

được tái đầu tư vào các lĩnh vực khác của nền kinh tế EU.

Lợi ích của EU trong quan hệ với Trung Quốc là một thực tế không thể phủ nhận, nhưng sự mất cân đối quá lớn trong thương mại giữa hai bên chỉ có thể được giải quyết trên cơ sở xác định được những nguyên nhân để từ đó thảo luận, trao đổi, đàm phán và tìm ra được giải pháp đáp ứng lợi ích cho cả hai phía.

### **3. Những trở ngại trong quan hệ kinh tế thương mại**

Sự trở dậy của nền kinh tế Trung Quốc đã có những tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế của các nước EU, đó là một thực tế mà chính các nhà lãnh đạo châu Âu cũng phải thừa nhận. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa Liên minh Châu Âu và Mỹ nhằm chia sẻ thị trường với dân số lớn nhất thế giới này, những vấn đề mang tính chính trị được thể hiện trong Văn kiện "*Chính sách lâu dài trong quan hệ EU - Trung Quốc*"<sup>22</sup>, như dân chủ nhân quyền, tự do báo chí vốn là ưu tiên hàng đầu, dù không chính thức, đã bị xếp xuống hàng thứ hai sau lợi ích kinh tế. Theo dõi, phân tích một cách liên tục, có hệ thống các cặp quan hệ Trung Quốc - EU, Trung - Mỹ có thể dễ dàng nhận thấy các vấn đề chính trị trong cặp quan hệ thứ nhất ít căng thẳng, phức tạp hơn so với cặp quan hệ thứ hai. Với chính sách can dự tích cực, chính quyền Mỹ liên tục chỉ trích một cách gay gắt các vấn đề nhân quyền, tự do dân chủ

tại Trung Quốc, nhưng trong những năm gần đây, đáp lại sự chỉ trích nói trên, Trung Quốc hàng năm đều xuất bản, phát hành sách trắng phê phán vấn đề quyền con người tại Mỹ. Trong khi đó, đối với EU, cho đến nay chưa thấy những động thái tương tự từ phía Bắc Kinh. Sự khác biệt này không có nghĩa là các nước EU từ bỏ các vấn đề vốn rất nhạy cảm nói trên trong quan hệ song phương với Trung Quốc, nó chỉ chứng minh một thực tế là mức độ chỉ trích của EU, do những lợi ích kinh tế, khác so với của Mỹ.

Từ sự khác biệt đó, những vấn đề, những trở ngại đang tồn tại trong quan hệ giữa EU và Trung Quốc chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại, nhằm cân bằng cán cân buôn bán.

#### ***- Thuế quan và các biện pháp phi thuế quan***

Những trở ngại chính hiện nay giữa EU và Trung Quốc tập trung vào các nội dung kinh tế, trước hết là nhằm thúc giục Trung Quốc nhanh chóng loại bỏ các rào cản trong thương mại để cân bằng cán cân buôn bán mà thặng dư ngày càng gia tăng và luôn nghiêng về phía Trung Quốc (xem biểu hình 1). Nếu chỉ tính riêng trong năm 2006, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc sang EU là 20,8%, đạt tới 191 tỷ Euro, trong khi đó tốc độ gia tăng xuất khẩu của EU sang Trung Quốc là 22%, nhưng cũng chỉ mới dừng lại ở ngưỡng 63 tỷ Euro<sup>23</sup>, tương đương với xuất khẩu của EU sang Thụy Sĩ. Chỉ tính

<sup>22</sup> *A Long Term Policy for China - Europe Relations*. COM(1995) 279 / final.

<sup>23</sup> *EU - China Trade Ministerial Meeting*. Brussels, 12 June 2007.

riêng năm 2006, một ngày EU thâm hụt thương mại với Trung Quốc khoảng 350 triệu Euro<sup>24</sup>. Sự mất cân đối lớn như vậy, theo Bussels, là do những rào cản đối với hàng hóa của các nước EU khi nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc. Chính ông Peter Mandelson, Cao ủy về Thương mại của EU cho rằng, những rào cản đó cần phải được loại bỏ, nhất là khi Trung Quốc đã là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Những trở ngại đối với các hàng hóa có xuất xứ từ EU khi tiếp cận thị trường Trung Quốc làm cho các nhà xuất khẩu của Liên minh thiệt hại khoảng 20 tỷ Euro<sup>25</sup> mỗi năm.

Thực tế cho đến nay, Trung Quốc là một quốc gia với mức thuế suất trung bình vừa phải, nguồn thu từ các loại thuế chỉ chiếm khoảng 15% giá trị GDP. Sau khi gia nhập WTO, thuế quan của Trung Quốc đã giảm đáng kể, thuế suất trung bình là 8,8% đối với các sản phẩm không thuộc nhóm lương thực, thực phẩm, và 15,3%<sup>26</sup> đối với các sản phẩm khác. Tuy nhiên, ở một mức độ nào đó, Trung Quốc vẫn còn duy trì sự điều tiết của nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu một số sản phẩm nông nghiệp, quặng sắt, dầu thô và áp đặt thuế suất cao đối với một số sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong nền kinh tế của EU, ví dụ như hàng dệt may, đồ da và lông, giày dép, gốm sứ, thép.

Bên cạnh thuế quan, Trung Quốc áp dụng một số các biện pháp phi thuế quan, ví dụ như chứng nhận hàng hóa, tiêu chuẩn nhân mác, giấy phép nhập khẩu, thời hạn hoàn tất thủ tục kiểm hóa, thông quan. Trong nhiều trường hợp, việc áp dụng luật không thống nhất, thủ tục hải quan thay đổi theo từng khu vực, địa phương khác nhau đã có những ảnh hưởng không tốt đến khả năng nhập khẩu hàng hóa từ EU. Các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật cũng là những rào cản đối với nhập khẩu, chưa nói đến các tiêu chuẩn của Trung Quốc khác biệt so với các tiêu chuẩn quốc tế. Trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật, Trung Quốc áp dụng 4 loại khác nhau: tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn của doanh nghiệp. Hiện tại chỉ có khoảng 32%<sup>27</sup> các tiêu chuẩn của Trung Quốc phù hợp với quy định và tiêu chuẩn quốc tế. Tất cả những trở ngại trên đã làm chậm khả năng bán hàng trên thị trường nội địa, ảnh hưởng tới sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ của EU.

Ở một khía cạnh khác của thương mại, dịch vụ là lợi thế của các nước EU, nhưng lại là điểm yếu của nền kinh tế Trung Quốc, do vậy loại bỏ những hạn chế dưới dạng phi thuế quan đối với hoạt động của các loại hình, ngành dịch vụ của các doanh nghiệp EU không thể giải quyết một cách nhanh chóng, ngay cả sau khi thời gian chuyển tiếp để thực hiện cam kết chấm dứt. Về phần mình, Trung

<sup>24</sup> nt.

<sup>25</sup> Mandelson warns EU-China Trade Relationship "at a crossroads". Strasbourg, 10 July 2007.

<sup>26</sup> Trade Policy Reviews of People's Republic of China. WTO, Geneva 2006.

<sup>27</sup> Sdd.



Quốc cũng đã đưa ra nhiều biện pháp giảm bớt rào cản trong thương mại dịch vụ, tuy vậy nhiều biện pháp phi thuế quan vẫn còn được áp dụng tương đối phổ biến. Các hãng, công ty, tập đoàn của EU kinh doanh, đầu tư trong lĩnh vực viễn thông, xây dựng, bảo hiểm, dịch vụ tài chính, ngân hàng vẫn còn bị phân biệt đối xử thông qua hệ thống cấp phép và các quy định khác. Chính vì những lý do đó, từ năm 2001 cho đến nay Trung Quốc mới chỉ cấp 6 giấy phép cho các công ty nước ngoài trong khoảng 20.000 giấy phép về dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Trong khu vực ngân hàng, Trung Quốc tiếp tục giới hạn tỷ lệ sở hữu ở mức 20% - 25%<sup>28</sup> đối với nhà đầu tư nước ngoài. Như vậy trên thực tế những cam kết khi gia nhập WTO chưa được thực hiện một cách sâu rộng. Trong ngành chế biến và dịch vụ, các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả các nhà đầu tư của EU không được thành lập doanh nghiệp 100%<sup>29</sup> vốn nước ngoài, mà phải liên doanh với các đối tác Trung Quốc. Trong lĩnh vực viễn thông, với những yêu cầu rất lớn về vốn, thủ tục thông qua các dự án phức tạp, các doanh nghiệp châu Âu khó có khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh. Hiện tại Trung Quốc hạn chế các nhà đầu tư EU tham gia vào các ngành có tính nhạy cảm cao như công nghiệp chế tạo ô tô, hóa dầu, sản xuất thép, bán dẫn hoặc đóng tàu. Chính sách mới của Trung Quốc đối với các ngành này được xây dựng dựa trên “định hướng” trước hết

phải dành cho các doanh nghiệp trong nước, thực chất đây là bước đi không phù hợp với những nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thương mại quốc tế của WTO.

Hạn chế đầu tư đối với các nhà sản xuất của EU vào ngành thép. Đây là một trường hợp điển hình, trước hết vì Trung Quốc là một trong những nước sản xuất, xuất khẩu lớn loại sản phẩm này trên thế giới và có khả năng cạnh tranh ngay cả với sản phẩm cùng loại không chỉ của EU, mà còn của Mỹ và nhiều nước khác. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2007, xuất khẩu thép nói chung của Trung Quốc tăng 97%, do vậy lượng thép nhập khẩu vào EU cho cả năm 2007 sẽ tăng gấp 2 lần so với năm 2006, đạt mức 10 triệu tấn<sup>30</sup>. Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, Trung Quốc còn áp đặt tỷ lệ nội địa hóa rất cao trong quá trình sản xuất các sản phẩm công nghiệp. Sự phân biệt này hạn chế khả năng xuất khẩu của các doanh nghiệp châu Âu, như vậy cũng có nghĩa là bảo hộ cho các doanh nghiệp trong nước.

#### *- Thị trường mua sắm của chính phủ (Government Procurement)*

Trung Quốc mới chỉ là quan sát viên của Hiệp định về Mua sắm chính phủ và cam kết mở cửa thị trường mua sắm công vào năm 2008. Luật về Mua sắm chính phủ đã được Quốc hội Trung Quốc thông qua năm 2003, nhưng mới chỉ quy định các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các tổ chức thuộc hệ thống của chính quyền là đối tượng

<sup>28</sup> *China is Private Economy. Business Week* 27/03/2006.

<sup>29</sup> Sdd.

<sup>30</sup> Nina Alpatova. *Số liệu và dự báo của Hiệp hội Thép Châu Âu*. Báo Độc lập. Ngày 20/7/2007.

áp dụng của luật trên, còn các doanh nghiệp nhà nước không là đối tượng điều chỉnh của Bộ luật này. Trung Quốc là một thị trường rất lớn trong lĩnh vực mua sắm trang thiết bị cho các cơ quan nhà nước, nhưng theo các quan chức EU, nhiều lĩnh vực cụ thể vẫn chưa được tự do hóa, mở cửa cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tham gia. Nếu các doanh nghiệp EU thâm nhập thị trường này một cách dễ dàng, không hạn chế, thâm hụt thương mại với Trung Quốc sẽ giảm đáng kể.

Tuy vậy, xem xét vấn đề nói trên một cách khách quan thì phải thừa nhận Trung Quốc hoàn toàn có cơ sở để áp dụng các biện pháp hạn chế và quyết định thời điểm sẽ tiến hành mở cửa thị trường mua sắm chính phủ. Bởi vì theo quy định của WTO, mỗi nước thành viên có quyền quyết định tham gia hay không tham gia vào Hiệp định nói trên.

#### **- Bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ**

Quyền Sở hữu trí tuệ (IPR) bao gồm các nội dung: quyền tác giả, sở hữu công nghiệp, bằng phát minh sáng chế, thiết kế, mạch tích hợp (IC) và nhãn hiệu hàng hóa tại thị trường Trung Quốc có ý nghĩa rất quan trọng đối với EU. Đây cũng là một vấn đề chính trong quan hệ thương mại EU - Trung Quốc. Chỉ tính riêng trong năm 2006, trên 80%<sup>31</sup> hàng giả, hàng nhái bị bắt giữ tại cửa khẩu các nước thành viên EU có xuất xứ từ Trung Quốc. Giải quyết triệt để các vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ sẽ không chỉ làm

giảm sức ép từ phía các đối tác nước ngoài mà còn có lợi cho chính nền kinh tế Trung Quốc, vì như vậy các nhà đầu tư nước ngoài sẵn sàng đưa công nghệ vào quá trình sản xuất mà không lo ngại sự sao chép để sản xuất hàng giả, hàng nhái. Do vậy chính phủ Trung Quốc đã có nhiều biện pháp mạnh từ việc thông qua các luật liên quan đến IPR. Luật về Bằng phát minh sáng chế được sửa đổi 2 lần vào 1992 và 2000, luật về Nhãn hiệu hàng hoá có hiệu lực vào tháng 10 năm 2001, luật về Quyền tác giả năm 2002 và thành lập cơ quan cưỡng chế, thi hành luật ở các địa phương nhằm loại bỏ những vi phạm, tranh chấp về IPR với EU. Những cố gắng của Trung Quốc trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã làm tăng lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2005, số lượng đăng ký bằng phát minh sáng chế của người nước ngoài tại Trung Quốc là 170.000<sup>32</sup> trường hợp, tăng 33% so với 2004. Tuy vậy, kết quả còn rất khiêm tốn và đây cũng là lý do để EU yêu cầu “Trung Quốc cần giải quyết triệt để tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn sản xuất hàng giả đồng thời cần phải mở cửa thị trường cho lĩnh vực quyền tác giả và các hàng hóa khác”<sup>33</sup>.

#### **- Quy chế nền kinh tế thị trường (Market Economy Status).**

Nền kinh tế phi thị trường, theo cách phân loại của các nước phương Tây là nền kinh tế mà sự can thiệp của chính phủ trong

<sup>32</sup> *Report of WIPO 2006.*

<sup>33</sup> *Protecting Your Intellectual Property Rights (IPR) in China. A Practical Guide for US Companies.* US Department of Commerce, January 2003.

<sup>31</sup> *EU - China Trade Ministerial Meeting.* Brussels, 12 June 2007.

kinh doanh ở cả tâm vĩ mô và vi mô còn rất lớn làm triệt tiêu tính hiệu quả của các lực lượng (yếu tố) thị trường, do vậy Trung Quốc, cũng như bất cứ một quốc gia nào khác trong hoàn cảnh tương tự, sẽ luôn là đối tượng bị áp đặt các biện pháp chống bán phá giá khi EU thấy cần thiết. Theo cách giải thích của EU cũng như các nước có nền kinh tế phát triển, các doanh nghiệp EU luôn phải cạnh tranh trong điều kiện không công bằng, trong khi đó các doanh nghiệp Trung Quốc lại có những lợi thế khi cạnh tranh tại thị trường ngoài nước. Do vậy đối với EU, quy chế nền kinh tế thị trường vẫn là một công cụ rắn đe có hiệu quả trong quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với Trung Quốc.

• Trong một thế giới mà các vấn đề chính trị và kinh tế liên quan hết sức chặt chẽ, nhất là đối với nền kinh tế đang trỗi dậy của quốc gia có hệ thống chính trị một đảng như Trung Quốc, công nhận quy chế nền kinh tế thị trường không hoàn toàn chỉ xuất phát từ những yếu tố kinh tế. Nếu so sánh cách đánh giá và nhìn nhận giữa EU và Mỹ về tính thị trường của nền kinh tế Trung Quốc dễ dàng nhận thấy sự khác biệt. EU không chia sẻ sự quan ngại của Mỹ về sự trỗi dậy của nền kinh tế, ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc tại châu Á cũng như tham vọng về quân sự của quốc gia này. Hơn nữa, các nhà vận động hành lang trong lĩnh vực công nghiệp, lao động và việc làm ít quan tâm hơn so với các đồng nghiệp Mỹ về gia tăng ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc. Sự khác biệt nói trên giữa Mỹ và EU xuất phát từ lợi ích địa chiến lược

tại khu vực, trước hết bởi vì EU không có những cam kết và ràng buộc về vấn đề Đài Loan vốn luôn làm cho quan hệ Mỹ - Trung phức tạp, đôi khi căng thẳng. Trên thực tế, đối với EU, kéo dài thời gian dành quy chế nền kinh tế thị trường cho Trung Quốc mang tính kinh tế nhiều hơn là chính trị. Đứng trước thách thức về thâm hụt cán cân thương mại ngày càng gia tăng, EU, một mặt cần thiết phải sử dụng quy chế nền kinh tế thị trường để tạo sức ép buộc Trung Quốc thực hiện nghiêm túc những cam kết khi gia nhập WTO, mà thực chất là mở cửa thị trường nội địa, qua đó thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá dịch vụ vào thị trường với dung lượng tiêu dùng của hơn 1,3 tỷ người. Mặt khác, trong trường hợp hàng hoá Trung Quốc tràn vào thị trường EU (thực tế đã xảy ra đối với hàng dệt may của Trung Quốc năm 2005), EU có lý do để ngăn chặn bằng các biện pháp chống bán phá giá.

Đánh giá một cách khách quan, Trung Quốc đã thực hiện nhiều cam kết mà họ đưa ra trong quá trình đàm phán gia nhập WTO. Hiện tại giá cả của hơn 96%<sup>34</sup> các sản phẩm của nền kinh tế Trung Quốc được quyết định bởi các yếu tố của thị trường. Tỷ giá đồng nhân dân tệ áp dụng chế độ thả nổi có quản lý tương tự như nhiều quốc gia khác. Hơn nữa số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu hoạt động trong khuôn khổ của các quy luật thị trường, trước hết là giá các yếu tố đầu vào

<sup>34</sup> Tao Dong. *First Secretary*. The Commercial Counselor's Office of the Embassy of the People's Republic of China to Canada. 2006.

được mua theo đúng giá trị của nó, nguồn tài chính, tín dụng dựa trên cơ sở của lãi suất thương mại. Phía Trung Quốc đưa ra lập luận rất thuyết phục, khó có thể phủ nhận. Theo họ, giá lao động là thành tố cơ bản tạo nên lợi thế so sánh của các sản phẩm xuất khẩu chứ không phải do những ưu đãi về tín dụng hay những loại trợ cấp khác của chính phủ, hoặc là do những biện pháp liên quan đến tỷ giá hối đoái. Những lập luận trên của Trung Quốc là nhằm phản bác lại những kết luận của EU và các nước có nền kinh tế phát triển. Chính các quan chức EU cũng phải thừa nhận rằng quá trình cải cách của Trung Quốc theo những nguyên tắc thị trường đã đạt được những tiến bộ đáng kể, song theo họ, Trung Quốc cần phải tích cực, kiên quyết hơn nữa trong việc thực hiện các cam kết khi gia nhập WTO. Do vậy, mặc dù cho đến cuối năm 2006 Trung Quốc đã được 69 quốc gia công nhận là nước có nền kinh tế thị trường, nhưng EU cũng như Mỹ chỉ cam kết dành cho Trung Quốc MES vào năm 2015. Tại sao lại là vào thời điểm trên? Liệu đến thời điểm đó họ sẽ thực hiện cam kết? Không có gì đảm bảo chắc chắn. Đây là một bất lợi cho nền kinh tế Trung Quốc đang phát triển với tốc độ cao, thặng dư thương mại, trước hết là trong quan hệ buôn bán với các trung tâm kinh tế, ngày càng lớn.

#### 4. Kết luận

Sự tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, ổn định trong một thời gian dài đã nhanh chóng đưa Trung Quốc trở thành một diễn viên

chính có ảnh hưởng trong nền kinh tế thế giới. Sức hấp dẫn của một thị trường tiêu thụ và sản xuất khổng lồ với các nhân tố sản xuất hết sức cạnh tranh đã làm cho các đối tác thương mại luôn tìm các biện pháp thâm nhập nhằm chia sẻ thị phần của một nền kinh tế đang trỗi dậy. Trong một thế giới toàn cầu hóa, sự tùy thuộc lẫn nhau ngày càng chặt chẽ, lợi ích kinh tế của quốc gia trở lên quan trọng đến mức mà chính nó là nhân tố quyết định đầy tất cả những vấn đề chính trị vốn là ưu tiên hàng đầu trong quan hệ song phương với Trung Quốc xuống hàng thứ yếu. Mặt khác, sự phát triển nhanh của nền kinh tế Trung Quốc đã làm cho quan hệ kinh tế song phương với EU ngày càng gắn kết, mang lại những lợi ích rất lớn cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng của EU. Chính lợi ích quan trọng này là một trong những sức ép bắt buộc EU phải tính toán, cân nhắc trước khi có ý định áp đặt các biện pháp cứng rắn, ví dụ như trừng phạt hay cấm vận kinh tế vì các lý do chính trị, bởi vì nếu điều đó xảy ra sẽ ảnh hưởng tới lợi ích không chỉ đối với Trung Quốc mà ngay cả các nước thành viên EU. Do vậy, giải quyết những mâu thuẫn về kinh tế thương mại, đầu tư, bảo hộ sở hữu trí tuệ và mở cửa thị trường... nhằm bảo đảm lợi ích trước mắt, cũng như lâu dài cho cả Liên minh và từng quốc gia thành viên riêng lẻ thông qua tìm kiếm sự thỏa hiệp vẫn là giải pháp thích hợp hơn cả trong quan hệ EU - Trung Quốc./